

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH T**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2021/HS-ST
Ngày 11 - 6 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH T

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Văn Thọ

Ông Đỗ Trọng Hoàn

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Lê Diệu Linh - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện T

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa:

Ông Đỗ Văn Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 28/2021/TLST- HS ngày 01 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2021/QĐXXST- HS ngày 25 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo:

Lê Văn Sáu, sinh ngày 08 tháng 01 năm 1973 tại xã X, huyện T, tỉnh T; Nơi cư trú: Thôn 3 xã X, huyện T, tỉnh T; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá (học vấn): 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn L và bà Hoàng Thị L (Đều đã chết); Vợ: Hoàng Thị T (Đã chết); Có 04 con, con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2014; Gia đình có 06 anh em, bị cáo là con thứ 6; Tiền sự: Không.

- Tiền án: Ngày 12/4/2018 bị Tòa án nhân dân huyện T xử phạt 05 tháng tù về tội: “Đánh bạc”. Chấp hành xong án phí ngày 06/11/2018. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 20/01/2020.

- Nhân thân: Ngày 05/12/2013 bị Tòa án nhân dân huyện T xử phạt 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội: “Đánh bạc”. Phạt tiền bổ sung 3.000.000đ Chấp hành xong tiền phạt bổ sung và án phí ngày 17/10/2017.

Bị cáo đang áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng: 1. Anh Kim Ngọc T ; Sinh năm 1975. Vắng mặt

2. Anh Lê Văn L , sinh năm 1970. Vắng mặt

Cùng địa chỉ: Thôn 3 xã T , huyện T , tỉnh T .

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17h30 phút ngày 09/3/2021, Lê Văn S đến nhà Lê Văn L ở thôn 3 xã T mua hai số lô 57 và 77, mỗi số lô 25 điểm bằng số tiền 1.150.000đ, L đồng ý bán cho S . L lấy ra 01 mảnh giấy hình chữ nhật rồi ghi 02 số lô 57 và 77 vào tờ giấy đưa cho S . S lấy số tiền 1.000.000đ đưa cho L và nói cho nợ lại 150.000đ. Lúc này có Kim Ngọc T đem theo mảnh giấy hình chữ nhật, trên giấy có ghi các số lô 80, 85, 86 mỗi số lô là 10 điểm bằng số tiền 690.000đ và bốn số đề gồm: 80, 83, 85, 86 mỗi số đề là 15.000đ bằng số tiền 60.000đ. Đây là các số lô, số đề T đã mua của L vào chiều ngày 08/3/2021. Do đã trúng số lô 80 bằng 10 điểm với số tiền 800.000đ nên T đến gặp L để nhận tiền trúng lô. Đúng lúc này thì bị lực lượng Công an huyện T phát hiện bắt quả tang về hành vi mua bán số lô, số đề của Lê Văn L cho Kim Ngọc T và Lê Văn .

Lực lượng công an đã thu giữ toàn bộ các tang vật chứng. L tự nguyện giao nộp số tiền 2.350.000đ và 01 bảng tổng hợp các số lô, số đề. L còn công nhận việc bán số lô, số đề cho một số người khác nhưng L không biết tên, tuổi, địa chỉ với tổng số tiền là 1.564.000đ.

Ngày 24/3/2021 Cơ quan điều tra đã ra Quyết định trưng cầu giám định số tiền thu giữ của Lê Văn L là tiền thật hay tiền giả. Tại Bản kết luận giám định số 1273/PC09 ngày 05/4/2021 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T kết luận: Toàn bộ số tiền thu giữ gửi giám định là tiền thật.

Quá trình điều tra L khai toàn bộ số tiền bán số lô, số đề sẽ chuyển bảng lại cho một người tên T trú tại thôn 1 xã X , mục đích chuyển bảng là hưởng lợi từ việc T trích phần trăm hoa hồng. Tuy nhiên trong các ngày 08 và 09/3/2021 L chưa

thực hiện được việc chuyển bảng cho T. Cơ quan điều tra Công an huyện T đã tiến hành xác minh tại thôn 1 xã X nhưng không có người đàn ông tên T.

Vật chứng của vụ án gồm: Số tiền 1.000.000đ đang quản lý theo quy định pháp luật.

Tại bản cáo trạng số 30/CT - VKSTX ngày 10/5/2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo: Lê Văn S về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 BLHS năm 2015.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Lê Văn S phạm tội: “Đánh bạc”;

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321; Điểm s khoản 1 điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Lê Văn S ; Đề nghị xử phạt: Bị cáo Lê Văn S từ 06(Sáu) tháng đến 09(Chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Buộc bị cáo chịu án phí theo quy định pháp luật; Đề nghị xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì. Bị cáo xin được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; Không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra; Đối chiếu với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như biên bản thu giữ tang vật, lời khai của những người làm chứng đều phản ánh thống nhất khách quan: Vào khoảng 17h 30 phút ngày 09/3/2021 bị cáo Lê Văn

S đã có hành vi đánh bạc dưới hình thức mua số lô, số đề của Lê Văn L ở thôn 3 xã T với số tiền là 1.150.000đ. Bị cáo Lê Văn S có Tiền án về tội đánh bạc chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội. Do đó hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội: “Đánh bạc”.

Vì vậy có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận: Bị cáo Lê Văn S phạm tội: “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015.

Cáo trạng số 30/CT - VKSTX ngày 10/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đều nhằm mục đích lợi nhuận, thắng thua sát phạt lẫn nhau bằng hình thức mua số lô số đề. Hành vi đó đã xâm phạm trật tự trị an, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, gây tâm lý bất bình trong quần chúng nhân dân. Đây là một tệ nạn xã hội thường dẫn đến các hậu quả xấu và nghiêm trọng khác. Vì vậy cần phải xử phạt nghiêm minh để giáo dục bị cáo đồng thời có tác dụng răn đe phòng ngừa tội phạm chung trong toàn xã hội.

[4] Về nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì HĐXX thấy rằng: Bị cáo S có nhân thân xấu: Ngày 05/12/2013 bị Tòa án nhân dân huyện T xử phạt 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội: “Đánh bạc”. Phạt tiền bổ sung 3.000.000đ. Chấp hành xong tiền phạt bổ sung và án phí ngày 17/10/2017. Ngoài ra Bị cáo S có 01 Tiền án: Ngày 12/4/2018 bị Tòa án nhân dân huyện T xử phạt 05 tháng tù về tội: “Đánh bạc”. Chấp hành xong án phí ngày 06/11/2018. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 20/01/2020. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đều khai báo thành khẩn nên bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 BLHS. HĐXX sẽ giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để các bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của pháp luật.

[5] Về hình phạt: HĐXX xét thấy: Bị cáo S có nhân thân xấu; Bị cáo có 01 tiền án về tội Đánh bạc. Bị cáo đã bị xét xử hai lần về cùng tội: “Đánh bạc” nhưng Bị cáo không lấy đó làm bài học để tu chí làm ăn, bị cáo lại tiếp tục phạm tội khi chưa được xóa án tích. Vì vậy HĐXX cần áp dụng hình phạt tù đối với Bị cáo, bắt Bị cáo cách ly xã hội một thời gian mới đủ điều kiện để giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội.

Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo phải chấp hành hình phạt tù nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với Bị cáo.

Trong vụ án này Kim Ngọc T đã mua số lô, số đề với số tiền 750.000đ và trúng thưởng số tiền 800.000đ. Tổng số tiền sử dụng đánh bạc là 1.550.000đ; Lê Văn L đã bán số lô, số đề cho Kim Ngọc T số tiền 1.550.000đ, bán cho Lê Văn S số tiền 1.150.000đ và tự nguyện giao nộp số tiền 1.564.000đ do bán số lô, số đề mà có. Tổng số tiền Lê Văn L dùng vào việc đánh bạc là 4. 264.000. Kim Ngọc T và Lê Văn L đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự về tội đánh bạc, số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thọ Xuân đã ra Quyết định xử phạt hành chính, đồng thời xử lý đối với vật chứng đã thu giữ không liên quan đến vụ án theo quy định pháp luật.

[6] Về xử lý vật chứng: Vật chứng của vụ án là số tiền 1.000.000đ bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc nên căn cứ vào điểm b khoản 1 điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm b khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng HS tịch thu sung vào ngân sách nhà nước. Truy thu số tiền dùng vào mục đích đánh bạc đối với bị cáo S là 150.000đ.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 321; Điểm s khoản 1 điều 51; Điều 38 BLHS năm 2015

- *Tuyên bố:* Bị cáo Lê Văn S phạm tội: "Đánh bạc"

- *Xử phạt:* Bị cáo Lê Văn S 06(Sáu) tháng tù, hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án;

- *Về xử lý vật chứng:* Căn cứ vào điểm b khoản 1 điều 47 BLHS năm 2015 và điểm b khoản 2 điều 106 Bộ luật TTHS năm 2015;

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 1.000.000đ. Truy thu số tiền 150.000đ đối với bị cáo Lê Văn S .

Toàn bộ số vật chứng trên được thể hiện theo Biên bản giao nhận vật chứng số 42 ngày 12/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thọ Xuân.

- Về án phí: Căn cứ khoản 2 điều 136 BLTTHS năm 2015 và điểm a khoản 1 điều 23 Nghị Quyết quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Buộc bị cáo Lê Văn S phải chịu 200.000đ án phí HSST sung ngân sách nhà nước.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND;
- THA dân sự;
- THA hình sự Công an huyện T
- Trại tạm giam Công an tỉnh T ;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Hằng